TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 6 - 2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Quốc và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy là Thư ký Toà án Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết H; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hoàng T; Địa chỉ: Số 862 N, AZ 85225-USA - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 08 tháng 12 năm 2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số: 02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống chung với nhau được khoảng một thời gian ngắn thì chị và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vào tháng 01-2017 thì anh Trần Hoàng T quay về Mỹ, chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Nay cuộc sống xa cách, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Hoàng T.

Về con chung: Chị và anh Trần Hoàng T không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Trần Hoàng T không cótài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị giải quyết văng mặt bị đơn anh Trần Hoàng T trình bày:

Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết H vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đã nhận được mọi văn bản của Tòa án, anh xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về thẩm quyền: Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 470; Đều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với anh Trần Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tuyết H là nguyên đơn hiện đang cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông và bị đơn anh Trần Hoàng T cư trú tại Số 862 N, A2, 85225-9023USA. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại tỉnh Đăk Nông, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T.

[2]. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do huyện T cấp ngày 08 tháng 12 năm 2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số: 02/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có khoảng thời gian chung sống ngắn ngủi, hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm

nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị Nguyễn Thị Tuyết H xác nhận không còn tình cảm với anh Trần Hoàng T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía anh Trần Hoàng T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H xin ly hôn anh Trần Hoàng T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Các chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với anh Trần Hoàng T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Hoàng T không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về các chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu chi phí tố tụng là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng),* chị H đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết H chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo Biên lai số 0001073 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Chị Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc